

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2023/HS-ST
Ngày 20 - 9 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH VĨNH PHÚC

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Màu Văn Mùi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Ngọc và ông Lê Mạnh Quỳnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thu Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện T

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Huyền, Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Tam Quan, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Trương Văn Q, sinh ngày 02/4/2000; nơi cư trú: Thôn N, xã N2, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: lao động tự do; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Sán diu; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; con ông Trương Văn H và bà Đỗ Thị M; vợ, con: Chưa có; quá trình hoạt động của bản thân: Không; tiền án: 02: 1. Tại Bản án số: 102/2019/HSST ngày 08/10/2019, Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”; 2. Tại Bản án số: 57/2020/HSST ngày 25/12/2020, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tổng hợp với 06 tháng tù tại Bản án số: 102/2019/HSST ngày 08/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang, buộc Q phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 03 năm tù; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ 26/6/2023 đến nay (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 26/6/2023, tại khu vực thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, Tổ công tác Công an huyện T đang làm nhiệm vụ kiểm tra, phát hiện Trương Văn Q đang tàng trữ trái phép chất ma túy. Cơ quan Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ các vật chứng gồm: Thu tại lòng bàn tay phải của Q 01 gói giấy màu trắng bên trong chứa chất cục bột màu trắng (được niêm phong ký hiệu M1); thu tại túi áo khoác bên trái đang mặc của Q 01 xilanh màu trắng (được niêm phong ký hiệu M2).

Tại bản Kết luận giám định số: 1862/KLGD ngày 30/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận: *Chất cục bột màu trắng của mẫu ký hiệu M1 gửi giám định có khối lượng 0,1997g là ma túy, loại Heroine.*

Về nguồn gốc gói ma túy, Trương Văn Q khai nhận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 26/6/2023, khi đang ở nhà thì nảy sinh ý định sử dụng ma túy nên đi bộ ra đường bắt xe máy của một người đi đường (không biết tên, tuổi, địa chỉ) đến thôn Tây Sơn để tìm mua ma túy sử dụng, khi đi đem theo 01 xi lanh để trong túi áo khoác. Khi đi đến khu vực gần Nhà nghỉ HT, Q xuống xe, đi bộ về phía nhà nghỉ Huyền Trang, khi đang đi Q gặp một thanh niên khoảng 30 tuổi, Q hỏi thì người này giới thiệu tên là Th và sau khi trao đổi Th bán cho Q 200.000đ tiền ma túy (heroine).

Tại Cáo trạng số: 50/CT-VKSTĐ ngày 24/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Trương Văn Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trương Văn Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo Trương Văn Q từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, thể hiện: Khoảng 16 giờ ngày 26/6/2022, tại thôn Tây Sơn, xã Bồ Lý, huyện T, Trương Văn Q có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy có khối lượng 0,1997g, loại ma túy Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân thì phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai người chứng kiến và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi nêu trên của bị cáo Trương Văn Q đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Nội dung điều luật quy định:

"2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

o) Tái phạm nguy hiểm";

[3] Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Ma túy là tệ nạn xã hội cần phải loại bỏ ra khỏi đời sống xã hội. Ngoài ra ma túy là nguyên nhân ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, sứt mẻ đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc, ma túy còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tù thật nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

Xét nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đối với 02 bản án đã là tình tiết định khung hình phạt đối với bị cáo nên không áp dụng làm tình tiết tăng nặng đối với bị cáo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[4] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Đối với người đàn ông tên Th, bị cáo khai nhận đã bán ma túy cho bị cáo nhưng bị cáo không biết họ tên, tuổi, địa chỉ của người này. Ngoài lời khai của bị cáo không có căn cứ nào khác để xác định đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện T tiếp tục điều tra, xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với mẫu vật ma túy do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn trả sau giám định là 0,1746gam mẫu và toàn bộ bao gói và 01 chiếc xi lanh không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trương Văn Q phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Trương Văn Q 06 (sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 26/6/2023).

3. Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc xi lanh và mẫu vật sau giám định do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn lại, gồm: 0,1746g mẫu và toàn bộ bao gói (có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/9/2023).

4. Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Bị cáo Trương Văn Q phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Trại TGCA tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Công an huyện T;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Mâu Văn Mùi